

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh
kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 28/07/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 22/07/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 04/3/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ tình hình triển khai thực hiện vốn đầu tư công năm 2022, UBND thị xã trình Hội đồng nhân dân thị xã điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, cụ thể như sau:

I. Điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022:

Tổng kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022 là 781.294 triệu đồng, (tăng 22.375 triệu đồng với so với kế hoạch vốn năm 2022 được thông qua tại Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 22/07/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã), cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương: 758.919 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn cân đối (XDCB tập trung tỉnh phân cấp): 25.095 triệu đồng.
- Vốn thu sử dụng đất: 733.824 triệu đồng.

2. Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 21.000 triệu đồng.

Hỗ trợ xây dựng 30 phòng học: 21.000 triệu đồng

3. Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 1.375 triệu đồng

- Vốn kết dư CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 1.375 triệu đồng.

II. Phương án phân bổ:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công phân bổ năm 2022 là 781.294 triệu đồng, bao gồm:

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương: 758.919 triệu đồng

Trong đó:

- Vốn các dự án khởi công mới: 646.225 triệu đồng
- Vốn các dự án chuyển tiếp sang năm 2022: 105.940 triệu đồng
- Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023: 3.604 triệu đồng
- Vốn TTKL các dự án hoàn thành chờ quyết toán: 3.150 triệu đồng

2. Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng 30 phòng học: 21.000 triệu đồng.

- Vốn các dự án khởi công mới: 21.000 triệu đồng

3. Nguồn vốn kết dư từ CTMTQG Nông thôn mới năm 2021:

- Vốn các dự án chuyển tiếp từ 2021 chuyển sang: 1.375 triệu đồng

(Kèm theo biểu chi tiết).

Kính trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định./-uu

Nơi nhận:

- TT. Thị uỷ, TT.HĐND thị xã;
- CT, các PCT.UBND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Các Đại biểu HĐND thị xã;
- Chi cục thuế KV Bình Long – Hớn Quản;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP, CV (V);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hàng Thị Hồng Vân

Biểu 01



BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số 105 /TTr-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của UBND thị xã Bình Long)

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2022 (theo NQ số 83/NQ-HĐND ngày 22/7/2022)	Kế hoạch điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	758,919	781,294
I	Vốn ngân sách tỉnh	21,000	21,000
1	Hỗ trợ xây dựng 30 phòng học	21,000	21,000
II	Vốn ngân sách địa phương	737,919	758,919
1	Vốn cân đối (XD CB tập trung)	25,095	25,095
2	Vốn thu tiền sử dụng đất	712,824	733,824
III	Nguồn vốn kết dư từ CTMTQG Nông thôn mới năm 2021	0	1,375

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số 105 /TTr-UBND ngày 3 tháng 8 năm 2022 của UBND thị xã)

Đvt: Triệu đồng

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022 (theo NQ số 83/NQ-HĐND ngày 22/07/2022)	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2022				Chênh lệch	CHỦ ĐẦU TƯ
		Số QĐ ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Nguồn thu SDD	Nguồn NS tỉnh hỗ trợ		
A	B	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG (A+B+C)		1,545,671	758,919	779,919	25,095	733,824	21,000	21,000	
A	VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN		1,545,671	753,269	773,165	23,190	728,975	21,000	451,500	
1	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		159,700	35,800	83,800	3,300	59,500	21,000	48,000	
*	Công trình khởi công mới		159,700	35,800	83,800	3,300	59,500	21,000	48,000	
1	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường THCS An Lộc B, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long	1472 07/06/2021	3,100	3,000	3,000		3,000		0	Ban QLDAXD
2	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Lê Văn Tám, phường An Lộc, thị xã Bình Long	1473 07/06/2021	7,000	6,500	6,500		6,500		0	Ban QLDAXD
3	XD 02 phòng học (điểm lẻ Thanh Bình) và hàng rào Trường Mầm non Thanh Lương	429 02/3/2022	3,600	3,300	3,300	1,300	2,000		0	Ban QLDAXD
4	XD 10 phòng học Trường TH Thanh Lương B	430 02/3/2022	9,800	7,000	7,000			7,000	0	Ban QLDAXD
5	XD Trường TH-THCS Thanh Lương giai đoạn 1	431 02/3/2022	12,800	7,000	7,000			7,000	0	Ban QLDAXD

6	XD 12 phòng học Trường TH Nguyễn Bá Ngọc, xã Thanh Lương	432 02/3/2022	11,500	7,000	7,000			7,000	0	Ban QLDAXD
7	XD 14 phòng chức năng, nhà tập đa năng và trang thiết bị Trường PTDT nội trú THCS Bình Long		23,800	0	8,000	0	8,000		8,000	Ban QLDAXD
8	XD 06 phòng chức năng, trang thiết bị Trường MN Thanh Phú		6,600	0	6,000	0	6,000		6,000	Ban QLDAXD
9	XD 15 phòng học lý thuyết, 25 phòng chức năng và trang thiết bị các phòng học bộ môn Trường TH-THCS Thanh Phú		44,900	0	15,000	0	15,000		15,000	Ban QLDAXD
10	XD 06 phòng chức năng và trang thiết bị Trường TH Thanh Phú A		8,000	0	6,000	0	6,000		6,000	Ban QLDAXD
11	XD 02 phòng học, 06 phòng chức năng, hàng rào Trường MN Vĩnh Khuyên		11,500	0	5,000	0	5,000		5,000	Ban QLDAXD
12	XD 08 phòng học lý thuyết, 12 phòng chức năng Trường TH An Lộc A		15,000	0	8,000		8,000	0	8,000	Ban QLDAXD
13	Đầu tư thiết bị bàn ghế các trường học trên địa bàn thị xã	5159 15/12/2021	2,100	2,000	2,000	2,000			0	P.GDĐT
II	QUY HOẠCH		17,046	6,015	6,015	0	6,015	0	0	
1	Khảo sát, đo đạc lập đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường An Lộc (phần diện tích còn lại)		3,000	1,000	1,000		1,000		0	P.QLĐT
2	Khảo sát, đo đạc lập đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Hưng Chiến (phần diện tích còn lại)		4,364	1,000	1,000		1,000		0	P.QLĐT
3	Khảo sát, đo đạc lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Bình Long.		1,000	1,000	1,000		1,000		0	P.QLĐT
4	Lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư Thanh Phú, Thị xã Bình Long.		1,094	1,000	1,000		1,000		0	P.QLĐT
5	Khảo sát, lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Lương		4,800	1,000	1,000		1,000		0	P.QLĐT
6	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	1783 29/6/2021	600	400	400		400		0	P.QLĐT
7	Quy hoạch sử dụng đất thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thị xã Bình Long	460 03/2/2021	2,188	615	615		615		0	P. TNMT
III	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		29,298	1,445	24,245	1,445	22,800	0	22,800	
*	Công trình khởi công mới		26,055	0	22,800	0	22,800	0	22,800	

1	XD nhà văn hóa ấp Hưng Phú, phường Hưng Chiến		555	0	0	0	0	0	Ban QLDAXD
2	XD Nhà làm việc bộ phận một cửa UBND phường Hưng Chiến		3,600	0	2,600	0	2,600	0	UBND phường Hưng Chiến
3	XD Nhà Văn hóa khu phố Bình Tây, phường Hưng Chiến		1,000	0	1,000	0	1,000	0	
4	XD Nhà làm việc khối đoàn thể phường An Lộc		4,700	0	4,700	0	4,700	0	UBND P.An Lộc
5	XD Nhà vệ sinh, mương thoát nước và sân khuôn viên UBND phường An Lộc		1,000	0	1,000	0	1,000	0	UBND P.An Lộc
6	XD Trụ sở khu phố Phú An, phường An Lộc		1,000	0	1,000		1,000	1,000	UBND P.An Lộc
7	XD Nhà làm việc bộ phận một cửa UBND phường Phú Thịnh		3,600	0	3,600	0	3,600	0	UBND P.Phú Thịnh
8	XD Trụ sở khu phố Phú Hòa, phường Phú Thịnh		1,900		900		900	900	UBND P.Phú Thịnh
9	Mở rộng Hội trường và xây nhà vệ sinh Hội trường UBND phường Phú Đức		1,000	0	1,000	0	1,000	0	UBND P.Phú Đức
10	XD Tường rào. Sân bê tông UBND phường Phú Đức		2,700	0	2,200	0	2,200	0	UBND P.Phú Đức
11	XD Nhà làm việc Bộ phận một cửa UBND phường Phú Đức		3,600	0	3,500	0	3,500	0	UBND P.Phú Đức
12	XD Nhà Văn hóa khu phố Phú Hòa 1, phường Phú Đức		1,000	0	1,000	0	1,000	0	UBND P.Phú Đức
13	Sửa chữa Trụ sở, xây nhà vệ sinh Nhà văn hóa khu phố Phú Hòa 2, phường Phú Đức		400	0	300	0	300	0	UBND P.Phú Đức
*	Công trình chuyển tiếp		3,243	1,445	1,445	1,445	0	0	
1	Xây dựng nhà làm việc một cửa, tiếp dân UBND phường An Lộc	2362 30/10/2020	3,243	1,445	1,445	1,445	0	0	UBND P.An Lộc
IV	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		773,812	243,050	511,540	7,200	504,340	0	268,490
*	Công trình khởi công mới		591,906	150,600	419,090	4,300	414,790	0	268,490
1	Nâng cấp thảm bê tông nhựa đường Bùi Thị Xuân, (đoạn từ Nguyễn Huệ đến Trần Phú), phường An Lộc	2114b 06/10/2020	2,600	2,500	2,500		2,500	0	UBND P.An Lộc
2	Nâng cấp thảm bê tông nhựa đường Hùng Vương, đoạn từ ngã ba Nguyễn Du đến ngã tư Ngô Quyền, phường An Lộc	834 25/04/2022	3,300	3,200	3,200		3,200	0	UBND P.An Lộc

3	Di dời đường điện trung thế ALT1 phường An Lộc		2,400	0	2,400	0	2,400	0	2,400	UBND P.An Lộc
4	XD Via hè, mương thoát nước, thảm bê tông nhựa đường Ngô Quyền (đoạn từ ngã tư Thủ Khoa Huân đến tiếp giáp QL13)		18,000	0	10,000	0	10,000	0	10,000	Ban QLDAXD
5	XD Công hợp tại tổ 3 khu phố Phú Hòa 1, phường Phú Đức		1,000	0	1,000	0	1,000	0	1,000	UBND P.Phú Đức
6	XD Mương thoát nước từ tổ 8 khu phố Phú Trọng đến Suối Cầu Trắng, phường Phú Đức		300	0	300	0	300	0	300	UBND P.Phú Đức
7	XD Via hè, Mương thoát nước, thảm bê tông nhựa đường Nơ Trang Long (đoạn từ QL13 đến đường rày xe lửa), phường Phú Thịnh		10,000	0	5,000	0	5,000	0	5,000	Ban QLDAXD
8	Nâng cấp, mở rộng đường Hai Bà Trưng (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến Cầu Ba Tạng)		18,000	0	10,000	0	10,000	0	10,000	UBND P.Phú Thịnh
9	XD Via hè, thảm bê tông nhựa đường Bà Triệu, phường Phú Thịnh		9,800	0	5,000	0	5,000	0	5,000	UBND P.Phú Thịnh
10	XD Cầu dân sinh bắt qua Suối Cầu Trắng từ đường Hồ Tùng Mậu qua tổ 5, tổ 6 khu phố Phú Thuận, phường Phú Thịnh.		1,100	0	1,100	0	1,100	0	1,100	UBND P.Phú Thịnh
11	Nâng cấp, mở rộng đường Sóc Bê đi Thanh Thủy (1,4km)		5,800	0	5,000	0	5,000	0	5,000	UBND Xã Thanh Phú
12	Nâng cấp, mở rộng đường từ ấp Thanh Thủy đi Quốc lộ 13, xã Thanh Phú		18,000	0	10,000	0	10,000	0	10,000	UBND Xã Thanh Phú
13	XD Mương thoát nước đường TLT27 (đoạn QL13 đến Suối)		2,500	0	2,500	0	2,500	0	2,500	UBND Xã Thanh Lương
14	Nâng cấp, mở rộng đường từ Trường TH Thanh Lương B đi công Ông Ba Thanh (2.550m)		6,000	0	6,000		6,000		6,000	UBND Xã Thanh Lương
15	XD Đường TLT5 từ QL13 đi Công chào ấp Phổ Lồ, xã Thanh Lương		14,900	0	10,000	0	10,000	0	10,000	Ban QLDAXD
16	Nâng cấp, mở rộng đường từ Công chào ấp Phổ Lồ đi Nhà máy xi măng, xã Thanh Lương		6,000	0	6,000	0	6,000	0	6,000	UBND Xã Thanh Lương
17	XD Đường PDT13 đoạn từ Cầu đến giáp ranh huyện Hớn Quản		9,500	0	8,000	0	8,000	0	8,000	Ban QLDAXD
18	18. XD Đường PDT14 đoạn từ Cầu đến giáp ranh huyện Hớn Quản		9,500	0	8,000	0	8,000	0	8,000	Ban QLDAXD

19	Thảm bê tông nhựa đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ ngã ba Phan Bội Châu đến ngã tư Trần Hưng Đạo)		1,800	0	1,800	0	1,800	0	1,800	Ban QLDAXD
20	Bồi thường GPMB Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thái Học nối dài kết nối huyện Hớn Quản	556 15/03/2022	31,926	20,000	20,000		20,000		0	TTPTQĐ
21	Bồi thường GPMB đường Lê Đại Hành nối dài, tiếp giáp huyện Hớn Quản	656 31/03/2022	58,355	20,000	20,000		20,000		0	TTPTQĐ
22	Nâng cấp, mở rộng đường TPT2, xã Thanh Phú	1564 11/06/2021	29,500	19,000	23.100		23.100		4.100	Ban QLDAXD
23	Nâng cấp đường ALT22, phường An Lộc	480 08/3/2022	9,800	4,000	4.000		4.000		0	Ban QLDAXD
24	Nâng cấp thảm bê tông nhựa đường Thủ Khoa Huân, phường An Lộc	2113b 06/10/2020	3.300	3.200	3.200		3.200		0	UBND P.An Lộc
25	Xây dựng đường N5 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		32,559	25,000	25,000		25.000		0	Ban QLDAXD
26	Xây dựng đường N6 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		9,492	4,000	6,000		6,000		2,000	Ban QLDAXD
27	Xây dựng đường N7 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		22,608	20,000	20,000		20,000		0	Ban QLDAXD
28	Xây dựng đường N8 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		9,492	4,000	6,000		6,000		2,000	Ban QLDAXD
29	Xây dựng đường N9 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		9,492	4,000	6,000		6,000		2,000	Ban QLDAXD
30	Xây dựng đường D4 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		9,000	0	7,300	1,300	6,000		7,300	Ban QLDAXD
31	Nâng cao trình mặt bằng khu TĐC cuối tuyến A&B thuộc dự án đường vành đai khu dân cư Hồ Sa Cát		3,200	2,000	2,000		2,000		0	Ban QLDAXD
32	XD Đường từ tổ 10 ấp Thanh An đi Nhà văn hóa ấp Thanh An, xã Thanh Lương		14,500	3,000	13,000		13,000		10,000	Ban QLDAXD
33	XD đường số 5 giáp trường chuyên Bình Long (đoạn từ HCT1 đến ĐT752)		7,000	7,000	7,000	1,000	6,000		0	Ban QLDAXD

34	XD hệ thống chiếu sáng các tuyến đường xung quanh hồ Sa Cát	783 18/4/2022	2,000	1,900	1,900		1,900		0	Ban QLDAXD
35	Sửa chữa, nâng cấp thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Du		27,500	0	16,690	0	16,690	0	16,690	Ban QLDAXD
36	XD mương thoát nước đường ALT3 phường An Lộc		3,000	0	3,000	0	3,000	0	3,000	UBND P.An Lộc
37	XD Vĩa hè, mương thoát nước, thảm bê tông nhựa các tuyến đường KDC Nguyễn Huệ, Phan Bội Châu, Lý Thường Kiệt		5,000	0	5,000	0	5,000	0	5,000	Ban QLDAXD
38	XD Vĩa hè, mương thoát nước, thảm bê tông nhựa các tuyến đường KDC đường Nguyễn Huệ - Lê Quý Đôn - Phan Bội Châu, phường An Lộc		5,000	0	5,000	0	5,000	0	5,000	UBND P.An Lộc
39	XD 02 tuyến đường ngang và thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Đức Cảnh, đường Đinh Công Tráng		5,000	0	5,000	0	5,000	0	5,000	Ban QLDAXD
40	XD Hệ thống chiếu sáng đường Sư Vạn Hạnh, phường Hưng Chiến		11,000	0	11,000	0	11,000	0	11,000	Ban QLDAXD
41	XD Hệ thống chiếu sáng đường Ngô Quyền và đường Lê Hồng Phong		4,700	0	4,700	0	4,700	0	4,700	Ban QLDAXD
42	XD Hệ thống chiếu sáng đường Trừ Văn Thố		1,100	0	1,100	0	1,100	0	1,100	Ban QLDAXD
43	XD Hệ thống chiếu sáng đường Bùi Thị Xuân		1,200	0	1,200	0	1,200	0	1,200	Ban QLDAXD
44	XD Hệ thống chiếu sáng đường Thủ Khoa Huân		1,700	0	1,700	0	1,700	0	1,700	Ban QLDAXD
45	XD Đường Lê Đại Hành thị xã Bình Long nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản		37,700	0	37,700	0	37,700	0	37,700	Ban QLDAXD
46	Thảm bê tông nhựa nóng các tuyến đường KDC Nguyễn Chí Thanh, phường Hưng Chiến		3,000	0	3,000		3,000	0	3,000	Ban QLDAXD
47	XD Đường tổ 3 Bình Ninh 1 phường Hưng Chiến		2,500	0	2,500		2,500	0	2,500	Ban QLDAXD
48	XD Đường HCT3 từ ngã ba phường Hưng Chiến đến ngã ba Sóc Bình Ninh 1		14,900	0	10,000		10,000	0	10,000	Ban QLDAXD
49	Nâng cấp cầu bản đường HCT1, phường Hưng Chiến		3,000	0	3,000		3,000	0	3,000	Ban QLDAXD
50	Xây dựng đường N10 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		57,000	0	31,900		31,900	0	31,900	Ban QLDAXD

51	XD Via hè, thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Thị Minh Khai	481 8/3/2022	4,300	3,300	3,300	2,000	1,300		0	Ban QLDAXD
52	Nâng cấp, mở rộng đường TPT26 từ ấp Thanh Xuân đi ấp Thanh Sơn, xã Thanh Phú		6,500	0	6,500	0	6,500	0	6,500	UBND xã Thanh Phú
53	Bồi thường GPMB Dự án nạo vét kênh, xây dựng đường giao thông và cống thoát nước tại các điểm ngập úng trên địa bàn thị xã Bình Long	438 01/02/2021	5,082	4,500	4,500		4,500	0	0	Ban QLDAXD
*	Công trình chuyển tiếp		181,906	92,450	92,450	2,900	89,550	0	0	
1	XD Đường D5 khu Trung tâm hành chính mới	2114 06/10/2020	45,294	20,000	20,000		20,000		0	Ban QLDAXD
2	San lấp mặt bằng khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	2113 06/10/2020	32,000	10,000	10,000		10,000		0	Ban QLDAXD
3	Xây dựng đường PĐT9 (đoạn từ ngã ba Sóc Phú Bồn đến giáp đường PĐT12) phường Phú Đức, thị xã Bình Long	4654 11/10/2021	5,393	2,300	2,300	2,300			0	Ban QLDAXD
4	Xây dựng đường bê tông từ Trường Tiểu học Thanh Lương B đi ấp Sóc Giếng xã Thanh Lương	2529 30/10/2019	14,656	4,800	4,800		4,800		0	Ban QLDAXD
5	Xây dựng đường bê tông ấp Thanh Kiều đi tổ 5 ấp Thanh Bình (2.880m)	2530 30/10/2019	10,620	1,700	1,700		1,700		0	Ban QLDAXD
6	Nâng cấp đường TPT5 đoạn từ TPT8 đến TPT4 xã Thanh Phú (2.690m)	2528 30/10/2019	12,500	4,250	4,250		4,250		0	Ban QLDAXD
7	Nâng cấp mở rộng đường TLT2 từ QL13 đi đường DT757	2515 29/10/2019	12,037	3,500	3,500		3,500		0	Ban QLDAXD
8	Bồi thường GPMB Nâng cấp mở rộng đường DT752 nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	1095 19/04/2021	10,000	9,000	9,000		9,000		0	TT.PTQĐ
9	Xây dựng mương thoát nước, vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Lê Hồng Phong (đoạn từ ngã tư Đoàn Thị Điểm đến ngã ba Trần Quang Khải)	2112 06/10/2020	7,000	4,500	4,500		4,500		0	Ban QLDAXD
10	Xây dựng mương thoát nước tại tổ 1,2,3 kp Phú Hòa I, Phú Đức	3820 05/07/2021	1,406	1,400	1,400	600	800		0	UBND P. Phú Đức
11	Nâng cấp, mở rộng đường DT752 (chi phí bồi thường GPMB)(trả kinh phí ứng vốn quỹ phát triển đất)	2784 30/10/2017	31,000	31,000	31,000		31,000		0	Ban QLDAXD
V	Vốn phân cấp hỗ trợ xây dựng đường BTXM theo cơ chế đặc thù cho UBND các xã phường		7,189	3,710	4,820	0	4,820	0	1,110	
*	Công trình khởi công mới		7,189	3,710	4,820	0	4,820	0	1,110	

1	Nâng cấp cầu Sóc bể qua đường liên xã Thanh Phú - Thanh Lương	4614 04/10/2021	2,541	540	540		540	0	Ban QLDAXD
2	XD đường tổ 2 KP Bình Tây, phường Hưng Chiến (đoạn từ ĐT752 đến đường HCT8)		340	240	240		240	0	UBND phường Hưng Chiến
3	XD đường tổ 1 KP Đông Phát, phường Hưng Chiến (đoạn từ lô cao su nông trường Đồng Nơ đến giáp ranh ấp Sóc Răng, xã Thanh Bình)		964	697	697		697	0	UBND phường Hưng Chiến
4	XD đường GTNT của 06 tuyến đường KP Xa Cam I, Xa Cam II, Bình Ninh II, Hưng Thịnh, ấp Sờ Nhì, phường Hưng Chiến		525	525	525		525	0	UBND phường Hưng Chiến
5	XD đường GTNT của 04 tuyến đường KP Xa Cam I, Xa Cam II, Bình Ninh II, Hưng Phú, phường Hưng Chiến		265	265	265		265	0	UBND phường Hưng Chiến
6	XD tuyến đường BTXM tại KP Phú Lộc, KP Phú Hoà 1, phường Phú Đức		319	318	318		318	0	UBND phường Phú Đức
7	XD đường GTNT KP Phú Tân, Bình An, An Bình, Phú Sơn, Bình Tân, ấp Sóc Du, phường An Lộc		892	892	892		892	0	UBND phường An Lộc
8	XD đường GTNT của 05 tuyến đường ấp Sờ Nhì, Bình Ninh I, KP Phú Tân, phường Hưng Chiến		1,110	0	1,110		1,110	1,110	UBND phường Hưng Chiến
9	XD đường GTNT KP Phú Hưng, KP Phú Xuân, phường Phú Thịnh (dài 630m)		233	233	233		233	0	UBND phường Phú Thịnh
VI	Quốc phòng		19,622	5,845	17,345	3,845	13,500	0	11,500
*	Công trình khởi công mới		17,200	5,300	16,800	3,300	13,500	0	11,500
1	XD nhà ăn, nhà để xe BCH quân sự thị xã Bình Long	4879 12/11/2021	2,200	2,000	2,000		2,000	0	Ban CHQS
2	XD Nhà nghỉ sỹ quan, Nhà khách, Tường rào, Nhà vệ sinh cho lực lượng dân quân BCH Quân sự thị xã		9,200	0	9,000	0	9,000	9,000	Ban CHQS
3	Bồi thường, hỗ trợ cho Dự án vùng lõi căn cứ hậu cần kỹ thuật thị xã Bình Long	2137 24/08/2021	3,300	3,300	3,300	3,300		0	Ban CHQS
4	XD Nhà làm việc BCH Quân sự phường Hưng Chiến		2,500	0	2,500	0	2,500	2,500	UBND P.Hưng Chiến
*	Công trình chuyển tiếp		2,422	545	545	545	0	0	0

1	Xây dựng nhà công vụ ban chỉ huy quân sự phường An Lộc	2363 30/10/2020	2,422	545	545	545	0	0	UBND P.An Lộc	
VII	An ninh		7,900	2,000	4,900	1,000	3,900	0	2,900	
*	Công trình khởi công mới		7,900	2,000	4,900	1,000	3,900	0	2,900	
1	XD Nhà công vụ Công an thị xã	1283 10/08/2019	3,000	2,000	2,000	1,000	1,000	0	Công an TX	
2	XD Bờ kè, Tường rào Nhà làm việc khối điều tra Công an thị xã Bình Long		900	0	900	0	900	900	Công an TX	
3	XD Nhà làm việc Công an xã Thanh Phú		4,000	0	2,000	0	2,000	2,000	UBND X Thanh Phú	
VIII	Khoa học công nghệ		10,600	800	10,600	400	10,200	0	9,800	
1	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính Trường THCS An Lộc	1532 09/06/2021	400	400	400	400		0	P. Kinh tế	
2	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh Lương	1533 09/06/2021	400	400	400		400	0	P. Kinh tế	
3	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính cho các trường học trên địa bàn		9,800	0	9,800	0	9,800	0	9,800	P. Kinh tế
IX	Công nghệ thông tin		34,900	0	34,900	0	34,900	0	34,900	
1	Nâng cấp hệ thống Camera an ninh, giao thông		5,500	0	5,500		5,500	0	5,500	Công an TX
2	Xây dựng phần mềm quản lý sản phẩm OCOP		1,500	0	1,500		1,500	0	1,500	P. Kinh tế
3	Mua sắm thiết bị văn phòng, phòng ban và phòng họp Thị ủy, UBND thị xã thực hiện chính quyền số		4,200	0	4,200		4,200	0	4,200	VP.HĐND-UBND
4	Mua sắm thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị, các xã, phường để thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số, vận hành chính quyền số		4,500	0	4,500		4,500	0	4,500	VP.HĐND-UBND
5	Thuê phần mềm quản lý xử phạt hành chính các ngành		1,200		1,200		1,200		1,200	VP.HĐND-UBND
6	Số hóa công tác thu phí dịch vụ công, giáo dục, y tế, công trình công cộng, đóng góp nhân dân		3,500		3,500		3,500		3,500	VP.HĐND-UBND
7	Số hóa ngành giáo dục và triển khai thí điểm trường học thông minh		6,000		6,000		6,000		6,000	Phòng GD-ĐT
8	Số hóa ngành y tế và triển khai thí điểm Bệnh viện thông minh		4,500		4,500		4,500		4,500	TT Y tế

9	Lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường, giám sát nước sạch		1,000	0	1,000		1,000	0	1,000	P.TNMT
10	Đầu tư mua sắm thiết bị màn hình Led cho UBND các xã, phường, Công an thị xã, Ban CHQS thị xã, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị, Trung tâm y tế thị xã		3,000	0	3,000	0	3,000	0	3,000	P.VHTT
X	Y tế		16,000	0	16,000	0	16,000	0	16,000	
*	Công trình khởi công mới		16,000	0	16,000	0	16,000	0	16,000	
1	Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế TTYT thị xã Bình Long		9,000	0	9,000		9,000	0	9,000	TTYT
2	Sửa chữa Trạm y tế phường Phú Đức		1,000	0	1,000		1,000	0	1,000	UBND P. Phú Đức
3	XD Trạm y tế xã Thanh Lương		3,000	0	3,000		3,000		3,000	UBND xã Thanh Lương
4	XD Trạm y tế phường An Lộc		3,000	0	3,000	0	3,000	0	3,000	UBND P. An Lộc
XI	Văn hoá		8,500	2,000	8,500	1,000	7,500	0	6,500	
*	Công trình khởi công mới		8,500	2,000	8,500	1,000	7,500	0	6,500	
1	XD Nhà văn hóa đa năng xã Thanh Phú		6,500	0	6,500	0	6,500	0	6,500	UBND Xã Thanh Phú
2	Sửa chữa nhà tập đa năng Trung tâm văn hoá thể thao thị xã Bình Long	4880 12/11/2021	2,000	2,000	2,000	1,000	1,000		0	P.VHTT
XII	Môi trường		15,000	0	15,000	0	15,000	0	15,000	
1	Dự án Xử lý rác thải tại Bãi rác tạm ấp Thanh An, xã Thanh Lương		15,000	0	15,000	0	15,000	0	15,000	P.TNMT
XIII	Thương mại		3,000	0	3,000	0	3,000	0	3,000	
*	Công trình khởi công mới		3,000	0	3,000	0	3,000	0	3,000	
1	Sửa chữa Chợ Thanh Lương		3,000	0	3,000	0	3,000	0	3,000	UBND xã Thanh Lương
XIV	Công cộng		22,000	21,000	21,000	5,000	16,000	0	0	
1	Bồi thường GPMB dự án Di dời và hỗ trợ di dời nghĩa trang Sóc Bể xã Thanh Phú	956 17/5/2022	22,000	21,000	21,000	5,000	16,000	0	0	TTPTQĐ
XV	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Thanh Phú		11,500	0	11,500	0	11,500	0	11,500	UBND X Thanh Phú
B	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ			2,500	3,604	700	2,904	0	1,104	Các chủ đầu tư

1	XD Trường Tiểu học Thanh Bình			400	400	400			0	Ban QLDAXD
2	Nâng cấp cầu bản đường HCT1, phường Hưng Chiến			300	0	0			-300	Ban QLDAXD
3	Đầu Tư hạ tầng CNTT thị xã Bình Long			1,000	0	0			-1,000	
4	XD công viên văn hoá Bình Tây			300	300	300			0	Ban QLDAXD
5	XD trụ sở Trung tâm hành chính thị xã Bình Long			500	0	0	0		-500	Ban QLDAXD
6	Xây dựng đường liên xã Hưng Chiến đi Thanh Lương thị xã Bình Long				1,000		1,000		1,000	Ban QLDAXD
	Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023			0	1,904	0	1,904		1,904	Các chủ đầu tư
C	VỐN THANH TOÁN KHỎI LƯỢNG CHỜ QT			3,150	3,150	1,205	1,945	0	0	Các chủ đầu tư
1	Láng nhựa đường HCT8 đoạn từ ngã ba ĐT752 đến đường HCT3, phường Hưng Chiến			339	339		339			Ban QLDAXD
2	Láng nhựa đường Lê Đại Hành, phường Hưng Chiến			278	278		278			Ban QLDAXD
3	Xây dựng mương, vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Lê Hồng Phong (đoạn từ ngã ba Nguyễn Huệ đến Đoàn Thị Điểm)			129	129		129			Ban QLDAXD
4	Xây dựng đan mương thoát nước đường Đoàn Thị Điểm, thị xã Bình Long			561	561		561			Ban QLDAXD
5	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Tiểu học An Lộc B, phường Phú Thịnh			93	93		93			Ban QLDAXD
6	Nâng cấp láng nhựa đường Nguyễn Đức Cảnh – đường Đình Công Tráng, phường Phú Đức			150	150		150			Ban QLDAXD
7	Nâng cấp đường ALT16 và ALT18, phường An Lộc, thị xã Bình Long			1,300	1,300	1,205	95			UBND P. An Lộc
8	Láng nhựa đường ALT7 (đoạn tổ 6, tổ 7) phường An Lộc, thị xã Bình Long			300	300		300			UBND P. An Lộc
*	VỐN CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI	431,604	431,604	0	0	0	0	0	0	Các chủ đầu tư
D	VỐN KẾT DƯ TỪ CTMTQG XD NÔNG THÔN MỚI 2021	1,375	0	1,375	0	1,375	0	1,375	0	
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ QL13 đi lò gạch Hòa Phát, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long	2,500	0	1,375	0	1,375	0	1,375	0	UBND Thanh Lương



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG

Số: 105/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Long, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG KHÓA XII KỶ HỌP THỨ SÁU (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 04/3/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 105 /TTr-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của UBND thị xã; Báo cáo thẩm tra số 107 /BC-HĐND-KTXH ngày 19 /9 /2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thị xã; Ý kiến thảo luận của đại biểu hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022:

Tổng kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022 là 781.294 triệu đồng, (tăng 22.375 triệu đồng với so với kế hoạch vốn năm 2022 được thông qua tại Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 22/07/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã), cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương: 758.919 triệu đồng.



Trong đó:

- Vốn cân đối (XDCB tập trung tỉnh phân cấp): 25.095 triệu đồng.
- Vốn thu sử dụng đất: 733.824 triệu đồng.

2. Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 21.000 triệu đồng.

Hỗ trợ xây dựng 30 phòng học: 21.000 triệu đồng

3. Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 1.375 triệu đồng

Vốn kết dư CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 1.375 triệu đồng.

II. Phương án phân bổ:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công phân bổ năm 2022 là 781.294 triệu đồng, bao gồm:

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương: 758.919 triệu đồng

Trong đó:

- Vốn các dự án khởi công mới: 646.225 triệu đồng
- Vốn các dự án chuyển tiếp sang năm 2022: 105.940 triệu đồng
- Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023: 3.604 triệu đồng
- Vốn TTKL các dự án hoàn thành chờ quyết toán: 3.150 triệu đồng

2. Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng 30 phòng học: 21.000 triệu đồng:

Vốn các dự án khởi công mới: 21.000 triệu đồng

3. Nguồn vốn kết dư từ CTMTQG Nông thôn mới năm 2021:

Vốn các dự án chuyển tiếp từ 2021 chuyển sang: 1.375 triệu đồng

(Kèm theo biểu chi tiết).

Điều 2. Giao UBND thị xã tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã khóa XII, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Thị uỷ, TT. HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- UBMTTQVN thị xã
- Các Ban HĐND thị xã;
- Các Đại biểu HĐND thị xã;
- VP. HĐND & UBND thị xã;
- Phòng Tài chính - KH;
- LĐVP, CV (V);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH